

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/LĐ-ST

Ngày: 09-6-2020

V/v trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bảo Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Dũng

2. Ông Nguyễn Viết Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Khuyên -Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Trang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06, 25 tháng 5 và ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2020/TLST-LĐ ngày 14 tháng 2 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh về việc “*Trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2020/QĐXXST-LĐ ngày 15 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phạm Tấn L, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 8, ấp Tân Hùng, xã Tân Thuận Tây, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Công ty Cổ Phần V

Địa chỉ: Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn Q, chức vụ: Giám đốc.

(Ông L có mặt tại phiên tòa, người đại diện Công ty Cổ Phần V vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nguyên đơn anh Phạm Tấn L trình bày:

Nguyên trước đây, ông L là nhân viên của Công ty cổ phần V, làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, chức vụ: xướng xướng xướng TL4.

Ngày 11/6/2018 Công ty cổ phần V có Quyết định số 107/QĐ-VC27 về việc chấm dứt hợp đồng lao động, theo đó Công ty phải trả cho ông L số tiền trợ cấp thôi việc là 25.686.000 đồng.

Ngày 09/01/2019, ông L và Công ty cổ phần V tiến hành đối chiếu công nợ để xác định lại toàn bộ các khoản nợ giữa hai bên, trong đó có khoản nợ tiền trợ cấp thôi việc là 25.686.000 đồng.

Tháng 9/2019, Công ty cổ phần V đã trả cho ông L số tiền nợ trợ cấp thôi việc là 10.000.000 đồng. Đến nay, mặc dù ông L nhiều lần yêu cầu nhưng Công ty Cổ phần V vẫn không thực hiện trả khoản nợ tiền trợ cấp thôi việc cho ông.

Nay ông L yêu cầu Công ty Cổ phần V trả cho ông L số tiền trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động còn nợ là 15.686.000 đồng.

- Bị đơn Công ty cổ phần V: Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Công ty cổ phần V theo quy định của pháp luật nhưng Công ty cổ phần V không có văn bản ý kiến về việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa Công ty cổ phần V vắng mặt không có lý do.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án như: Thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ đầy đủ, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định; thời hạn gửi hồ sơ, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng thời hạn.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về nguyên tắc xét xử đúng trình tự, thủ tục tố tụng, đảm bảo quyền bình đẳng của những người tham gia tố tụng trước phiên tòa, tính khách quan của Hội đồng xét xử; thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của thành viên Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đúng quy định.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 58, Điều 59, Điều 60, Điều 209 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L. Buộc Công ty cổ phần V trả cho ông L số tiền trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động là 15.686.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của ông Phạm Tấn L cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các bên là tranh chấp về : “Trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động” quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 32 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết, xét thấy: Địa chỉ của bị đơn tại thành phố Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh theo quy định điểm 2 khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Công ty Cổ phần V đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung :

Xét việc ông L yêu cầu Công ty Cổ phần V trả cho ông L số tiền trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động còn nợ là 15.686.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Yêu cầu của ông L là có căn cứ chấp nhận, bởi vì căn cứ các chứng cứ tại hồ sơ và lời trình bày của ông L tại phiên tòa thể hiện ông L là nhân viên của Công ty cổ phần V, làm việc theo Hợp đồng lao động không xác định thời hạn, chức vụ: Xưởng trưởng xưởng TL4. Ngày 11/6/2018 Công ty cổ phần V có Quyết định số 107/QĐ-VC27 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông L, theo đó Công ty phải trả cho ông L số tiền trợ cấp thôi việc là 25.686.000 đồng. Ngày

09/01/2019, ông L và Công ty cổ phần V tiến hành đối chiếu công nợ để xác định lại toàn bộ các khoản nợ giữa hai bên, trong đó có khoản nợ tiền trợ cấp thôi việc là 25.686.000 đồng. Sau đó Công ty cổ phần V có trả cho ông L được 10.000.000 đồng. Đến nay số tiền trợ cấp thôi việc công ty chưa trả cho ông L là 15.686.000 đồng cho nên ông L yêu cầu Công ty cổ phần V trả số tiền còn lại là 15.686.000 đồng là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh phát biểu việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng, của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Xét lời trình bày quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ nên chấp nhận.

[6] Về án phí lao động sơ thẩm ông L không phải chịu.

Công ty cổ phần V phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015; Điểm b khoản 1 Điều 201 Bộ luật lao động; Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Tấn L yêu cầu Công ty cổ phần V trả tiền trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động cho ông Phạm Tấn L số tiền là 15.686.000 đồng.

[2] Buộc Công ty cổ phần V trả cho ông Phạm Tấn L số tiền trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động là 15.686.000 đồng.

Kể từ ngày ông Phạm Tấn L có đơn yêu cầu thi hành án mà Công ty cổ phần V chưa thanh toán khoản tiền nêu trên thì hàng tháng Công ty cổ phần V còn phải chịu lãi cho ông L theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 cho đến khi thi hành án xong.

[3] Về án phí lao động sơ thẩm ông Phạm Tấn L không phải chịu.

Công ty cổ phần V phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 470.000 đồng.

Ông Phạm Tấn L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Công ty cổ phần V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Bảo Giang

